

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày: 10-3-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giữ

2. Ông Lê Cao Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961. Địa chỉ cư trú: Tổ 43, ấp B, xã A, huyện C1, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Ấp B, thị trấn Cái Dầu, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 13/6/2021 ông có giao dịch hợp đồng mua bán với bà D, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng không lập thành văn bản. Theo đó, ông bán cho bà D 10 con heo với giá là 65.000 đồng/01kg, tổng cộng là 932kg x 65.000 đồng = 60.580.000 đồng. Sau khi cân heo xong thì bà D có đưa cho ông số tiền là 40.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 20.580.000 đồng. Sau đó, bà D có trả cho ông nhiều lần với số tiền tổng cộng là 10.800.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 28/6/2021 trả 5.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/7/2021 trả 3.000.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 26/01/2021 trả 1.300.000 đồng.
- Lần 4: Ngày 30/01/2022 trả 1.000.000 đồng.
- Lần 5: Ngày 16/02/2022 trả 500.000 đồng.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích D trả cho ông số tiền nợ gốc là 9.780.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Bích D trình bày:

Ngày 13/6/2021 bà có mua heo của ông H, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng không lập thành văn bản. Theo đó, bà mua của ông H 10 con heo với giá là 65.000 đồng/01kg, tổng cộng là 932kg x 65.000 đồng = 60.580.000 đồng. Sau khi cân heo xong thì bà có đưa cho ông H số tiền là 40.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 20.580.000 đồng. Sau đó, bà có trả cho ông H nhiều lần với số tiền tổng cộng là 10.800.000 đồng.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông H, bà thừa nhận còn nợ ông H số tiền là 9.780.000 đồng và đồng ý trả nợ cho ông H. Nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn bà không có khả năng trả nợ một lần, bà yêu cầu được trả dần.

Tại phiên tòa,

Ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu bà D trả cho ông số tiền nợ gốc là 9.780.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bà D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Buộc bà Nguyễn Thị Bích D phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ gốc 9.780.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà D trả số tiền nợ gốc mua bán heo là 9.780.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Bị đơn bà D có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện C có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ. Ông H đến tham gia phiên tòa. Bà D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông H khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền mua bán heo còn nợ là 9.780.000 đồng. Bà D thừa nhận còn nợ ông H số tiền mua bán heo là 9.780.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Từ đó, có cơ sở xác định giữa ông H và bà D có thỏa thuận miệng việc mua bán heo. Xét hợp đồng mua bán giữa ông H và bà D. Mặc dù hai bên không làm hợp đồng nhưng được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc. Ông H và bà D đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D còn nợ ông H số tiền 9.780.000 đồng. Do đó, việc ông H yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả số tiền nợ 9.780.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà D là xin được trả dần số tiền nợ cho ông H nhưng không được ông H chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí:

Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông H không phải chịu án phí, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích D phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 9.780.000 đồng (chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu 489.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí. Ông H được nhận lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003359 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Bích D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Cẩm Xuyên